

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2022/HNGĐ- ST

Ngày: 19/8/2022

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trường Ca.
2. Bà Vũ Thị Linh.

- Thư ký phiên tòa: bà Mạc Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 08 năm 2022, tại trụ sở TAND thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2022/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 08 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đào Văn N, sinh năm 1994.

Đăng ký hộ khẩu tại: khu dân cư N, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Cẩm Q, sinh năm 1997.

Đăng ký hộ khẩu tại: khu dân cư N, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, nguyên đơn là anh Đào Văn N và bị đơn là chị Nguyễn Thị Cẩm Q trình bày: Anh chị đăng ký kết hôn ngày 21/8/2018

tại UBND phường C, thành phố Chí L, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn anh chị về sống chung với bố mẹ anh N tại khu dân cư N, phường C, thành phố C. Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống. Từ tháng 3/2020 đến nay, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến. Nay anh N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị ly hôn với chị Q. Chị Q cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh chị có 1 con chung là cháu Đào Quốc Đ, sinh ngày 06/6/2019. Khi ly hôn chị Q đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ, không yêu cầu anh N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với chị và anh N cũng đồng ý.

Về tài sản chung: anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ông Đào Đức V là bố anh N xác định: Anh N và chị Q đăng ký kết hôn vào ngày 21/8/2018 tại UBND phường C trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn anh chị sống tại khu dân cư N, phường C. Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn do vợ chồng anh chị tính nết không hợp nhau nên thỉnh thoảng hay to tiếng, cãi nhau. Từ tháng 3/2020, chị Q và anh N đã sống ly thân. Nay anh N làm đơn ly hôn thì quan điểm của ông cũng không hề mong muốn nhưng ông thấy tình trạng của anh chị không thể duy trì được nên đề nghị Tòa án xem xét cho anh chị được ly hôn.

Tại phiên tòa, anh N và chị Q vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 58, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N, cho anh N được ly hôn chị Q.

- Về con chung: Giao cháu Đ, sinh ngày 06/6/2019 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị Q.

- Về tài sản chung: Không đề nghị giải quyết.

- Án phí: anh N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Anh Đào Văn N khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với chị Nguyễn Thị Cẩm Q có địa chỉ thường trú tại phường C, thành phố C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh N và chị Q đều đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh N và chị Q kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 21/8/2018 tại UBND phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới, anh chị ở chung với bố mẹ anh N ở khu dân cư N, phường C, thành phố C. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Việc này khiến vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị ly hôn chị Q và chị Q cũng đồng ý. Như vậy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh N là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: vợ chồng anh chị có 1 con chung là cháu Đào Quốc Đ, sinh ngày 06/6/2019. Khi ly hôn, chị Q đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung và anh N cũng đồng ý. Hiện nay cháu Đ còn nhỏ, đang sống cùng chị Q nên việc giao cháu Đ cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của anh chị, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh. Chị Q tự nguyện không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung với chị nên cần chấp nhận sự tự nguyện của chị Q.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[2.4]. Về án phí: Anh N là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử chấp nhận yêu cầu của anh Đào Văn N

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đào Văn N được ly hôn chị Nguyễn Thị Cẩm Q.

2. Về con chung: Giao cháu Đào Quốc Đ, sinh ngày 06/6/2019 cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Q về việc không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Đào Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng mà anh N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2020/0003007 ngày 12/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, anh N đã thi hành xong nghĩa vụ án phí.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- UBND phường C, TP C;
- Lưu: Tòa án, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trường Ca

Vũ Thị Linh

Nguyễn Ngọc Hà